

NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU (ACB)

Tài chính

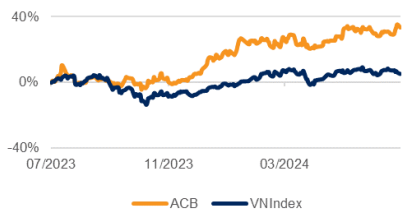
Giá hiện tại	VND24.750
Cao nhất/thấp nhất 52 tuần	VND25.100/17.724
Giá mục tiêu	VND30.300
Cập nhật gần nhất	11/06/2024
Khuyến nghị gần nhất	Khả quan
Consensus	-16,3%
Tiềm năng tăng giá	22,4%
Tỷ suất cổ tức	3,1%
Tổng tỷ suất sinh lời	25,5%

Thị giá vốn (tr USD)	4.363
GTGD BQ 3 tháng (tr USD)	9,6
Sở hữu NN (tr USD)	0,0
SLCP lưu hành (tr)	4.466,7

	ACB	VNI
P/E trượt 12T	6,7x	14,9x
P/B hiện tại	1,6x	1,8x
ROA	2,3%	1,3%
ROE	23,9%	4,8%

*dữ liệu ngày 22/07/2024

Diễn biến giá



Cơ cấu sở hữu

Chủ tịch và các bên liên quan	11,3%
Dragon Financial Holdings Limited	6,9%
Khác	81,8%

Tổng quan doanh nghiệp

NHTMCP Á Châu (ACB) là một trong những ngân hàng thương mại hàng đầu tại Việt Nam, với chiến lược thận trọng tập trung vào khách hàng bán lẻ. Ngân hàng có mạng lưới hơn 380 chi nhánh và 452 máy ATM trên toàn quốc, phục vụ hơn 5,2 triệu khách hàng.

Chuyên viên phân tích:



Vũ Mạnh Hùng

hung.vumanh3@vndirect.com.vn

Tăng trưởng phục hồi nhờ nhu cầu tín dụng [Phù hợp với dự phóng]

- LN trước thuế (LNTT) trong Q2/24 tăng 15,8% svck, đạt 5.598 tỷ đồng nhờ nhu cầu tín dụng mạnh mẽ, cộng với chi phí hoạt động và chi phí dự phòng đều giảm.
- LNTT trong 6T24 tăng 5,0% svck, đạt 10.491 tỷ đồng, hoàn thành 50% dự báo cả năm 2024 của chúng tôi.
- Chúng tôi không thấy áp lực đối với giá mục tiêu 30.300 đồng và sẽ được cập nhật sau khi xem xét thêm.

Nhu cầu từ nhóm KHDN lớn và KH cá nhân hỗ trợ tăng trưởng cho vay

Tổng thu nhập hoạt động trong Q2/24 đã phá vỡ đà giảm từ Q3/23, tăng 7,8% svck, đạt 8.652 tỷ đồng. Sự gia tăng này được thúc đẩy bởi sự phục hồi của thu nhập lãi thuần. Trong Q2/24, thu nhập lãi thuần tăng 13,9% svck, đạt 7.112 tỷ đồng (Q1/24: 8,1% svck; Q4/23: -2,6% svck). Sự phục hồi đến từ tăng trưởng cho vay tăng vọt 26,8% svck (+12,8% sv đầu năm) vào cuối 6T24, vượt xa mức tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống là 6,0%. Tăng trưởng cho vay đến từ các khoản vay của KHDN lớn (+37,6% sv đầu năm) và KHCN (+12,3% sv đầu năm).

NIM chạm đáy nhờ nhu cầu tín dụng mạnh mẽ

NIM hàng quý của ACB đã chạm đáy trong Q1/24, tăng 0,1 điểm % so với quý trước, đạt 3,9% trong Q2/24 nhờ nhu cầu tín dụng mạnh mẽ. Chi phí vốn tiếp tục đà giảm từ Q2/23, đạt 3,3% (-0,1 điểm % sv quý trước) trong Q2/24 nhờ xu hướng giảm của lãi suất tiền gửi. Trong khi đó, ACB duy trì lợi suất tài sản ở mức 6,8% trong Q2/24 nhờ nhu cầu cho vay tăng mạnh (+8,7% sv quý trước).

Tỷ lệ CIR thấp hơn đã thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận

Lợi nhuận hoạt động trước trích lập dự phòng tăng 11,7% svck, đạt 6.186 tỷ đồng trong Q2/24 trong bối cảnh chi phí hoạt động giảm 0,8% svck. Chi phí hoạt động thấp hơn đã khiến tỷ lệ CIR giảm xuống còn 28,5%, thấp hơn nhiều so với mức trung bình ba năm là 36,1%.

Tỷ lệ nợ nhóm 2 giảm xuống mức thấp nhất trong vòng một năm

Chất lượng tài sản của ACB vẫn giữ vững trong Q2/24 nhờ: 1) giá trị nợ xấu hình thành mới giảm 48% sv quý trước; và 2) tỷ lệ nợ xấu giữ ổn định sv quý trước ở mức 1,5%. Thêm vào đó, tỷ lệ nợ nhóm hai trên tổng dư nợ trong Q2/24 giảm xuống còn 0,5% từ mức 0,7-0,8% trong giai đoạn từ Q1/23 đến Q1/24. Điều này cho thấy chất lượng tài sản của ACB có thể cải thiện trong các quý tới.

Trong Q2/24, trên bối cảnh giá trị nợ xấu hình thành suy giảm, ACB đã giảm giá trị sử lý nợ xấu xuống còn 41 tỷ đồng (-61,2% sv quý trước) trong khi duy trì chi phí tín dụng cao ở mức 0,5% (Q1/24: 0,4%). Tuy nhiên, chi phí tín dụng trong Q2/24 thấp hơn so với mức cao 0,7% trong Q2/23, dẫn đến chi phí dự phòng giảm 16,7% svck. Chi phí dự phòng giảm đã thúc đẩy tăng trưởng LNTT lên 15,8% svck, đạt 5.598 tỷ đồng, phục hồi từ mức giảm 5,1% svck trong Q1/24. Kết quả là, ROAE 12T cải thiện lên 23,9% trong Q2/24 từ 23,0% trong Q1/24.

	Q2/23	Q2/24	6T23	6T24	2024 (dự phóng)	% so với dự phóng
Thu nhập lãi thuần (svck)	11,4%	13,9%	12,8%	11,0%	16,2%	48%
Thu nhập ngoài lãi (svck)	35,0%	-13,4%	27,8%	-14,2%	-8,4%	42%
Chi phí hoạt động (svck)	9,2%	-0,8%	-0,4%	4,7%	16,3%	41%
LN trước dự phòng (svck)	19,2%	11,7%	25,0%	5,8%	7,4%	49%
Chi phí dự phòng (svck)	-364,0%	-16,7%	-456,0%	14,4%	34,6%	45%
LNTT (svck)	-1,7%	15,8%	10,6%	5,0%	4,9%	50%
Tăng trưởng cho vay (svck)	9,7%	26,8%	9,7%	26,8%	14,3%	
Tăng trưởng huy động (svck)	11,4%	18,3%	11,4%	18,3%	12,0%	
NIM (%)	4,1%	3,9%	4,1%	3,8%	3,9%	
Lợi suất tài sản (%)	9,0%	6,8%	8,9%	6,7%	6,5%	
Chi phí vốn (%)	5,5%	3,3%	5,3%	3,3%	3,0%	
Tỷ lệ CASA	20,7%	21,5%	20,7%	21,5%	23,0%	
CIR (%)	31,0%	28,5%	31,3%	31,1%	35,0%	
ROAE (%)	25,2%	23,9%	25,2%	23,9%	21,7%	
Tỷ lệ NPL (%)	1,1%	1,5%	1,1%	1,5%	1,2%	
Nợ nhóm 2/Tổng dư nợ	0,9%	0,5%	0,9%	0,5%	0,4%	
LLR (%)	107,6%	77,8%	107,6%	77,8%	95,0%	

Nguồn: VNDIRECT RESEARCH

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này.

VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VNDIRECT

Khuyến nghị cổ phiếu Định nghĩa:

KHẢ QUAN Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên trong vòng 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -10% đến 15% trong vòng 12 tháng tới

KÉM KHẢ QUAN Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -10% trong vòng 12 tháng tới.

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

Khuyến nghị ngành Định nghĩa:

TÍCH CỰC Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị tích cực, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

TRUNG TÍNH Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị trung bình, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

TIÊU CỰC Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị tiêu cực, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

Barry Weisblatt - Giám đốc Phân tích

Email: barry.weisblatt@vndirect.com.vn

Võ Minh Chiến – Trưởng phòng

Email: chien.vominh@vndirect.com.vn

Vũ Mạnh Hùng – Chuyên viên phân tích

Email: hung.vumanh3@vndirect.com.vn

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Số 1 Nguyễn Thượng Hiền – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội

Điện thoại: +84 2439724568

Email: research@vndirect.com.vn

Website: <https://vndirect.com.vn>